

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA  
NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-THPTBHN ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa)

STT	SBD	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Điểm chuyên môn	Điểm nghiệp vụ	Điểm tổng	Điểm ưu tiên	Tổng	Kết quả	Ghi chú
1	01	Phan Ngọc An	x	12/01/2002	Giáo viên Hóa học	33	50	83		83	Không trúng tuyển	
2	02	Trần Ngọc Trang Anh	x	10/10/2000	Giáo viên Hóa học	43	0	43		43	Không trúng tuyển	
3	03	Nguyễn Ngọc Khánh Anh	x	04/11/1996	Giáo viên Hóa học	27	5	32		32	Không trúng tuyển	
4	04	Nguyễn Thị Quế Chi	x	20/03/2000	Giáo viên Hóa học	31	28	59		59	Không trúng tuyển	
5	05	Tạ Thảo Cương	x	15/03/1996	Giáo viên Hóa học	15	20	35		35	Không trúng tuyển	
6	06	Mai Thị Mỹ Dung	x	01/02/1997	Giáo viên Hóa học	28	16	44		44	Không trúng tuyển	
7	07	Nguyễn Mỹ Duyên	x	13/07/1999	Giáo viên Hóa học	43	22	65		65	Không trúng tuyển	
8	08	Trần Thị Ngọc Giàu	x	06/08/2002	Giáo viên Hóa học	38	27	65		65	Không trúng tuyển	
9	09	Trần Văn Hiền		04/05/1989	Giáo viên Hóa học							Vắng
10	10	Trần Thị Mạnh Huỳnh	x	04/10/2000	Giáo viên Hóa học	19	9	28		28	Không trúng tuyển	
11	11	Bùi Trung Kiên		03/09/2002	Giáo viên Hóa học	32	42	74		74	Không trúng tuyển	
12	12	Nguyễn Thanh Lam		15/01/1992	Giáo viên Hóa học	38	50	88		88	Không trúng tuyển	
13	13	Nguyễn Thị Thảo Lan	x	25/02/1997	Giáo viên Hóa học	48	25	73		73	Không trúng tuyển	

STT	SBD	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Điểm chuyên môn	Điểm nghiệp vụ	Điểm tổng	Điểm ưu tiên	Tổng	Kết quả	Ghi chú
14	14	Trương Hoài Lộc		28/08/2001	Giáo viên Hóa học	50	45	95		95	<b>Trúng tuyển</b>	
15	15	Tăng Hữu Lợi		04/02/2002	Giáo viên Hóa học	24	30	54		54	<i>Không trúng tuyển</i>	
16	16	Vũ Nhật Minh		21/02/2002	Giáo viên Hóa học	31	30	61		61	<i>Không trúng tuyển</i>	
17	17	Phan Nguyễn Hoàng Nam		05/12/1999	Giáo viên Hóa học	30	40	70		70	<i>Không trúng tuyển</i>	
18	18	Phạm Minh Nhựt		13/03/2002	Giáo viên Hóa học	50	40	90		90	<i>Không trúng tuyển</i>	
19	19	Phan Huỳnh Kim Pha	x	26/05/2001	Giáo viên Hóa học	40	22	62		62	<i>Không trúng tuyển</i>	
20	20	Trần Tấn Phúc		07/10/2002	Giáo viên Hóa học							<i>Vắng</i>
21	21	Giang Thị Tố Quyên	x	27/11/1995	Giáo viên Hóa học	3	14	17		17	<i>Không trúng tuyển</i>	
22	22	Nguyễn Thanh Sơn		29/09/1997	Giáo viên Hóa học	24	50	74		74	<i>Không trúng tuyển</i>	
23	23	Nguyễn Minh Tân		02/01/2001	Giáo viên Hóa học	34	36	70		70	<i>Không trúng tuyển</i>	
24	24	Huỳnh Thái		28/07/2001	Giáo viên Hóa học	50	39	89		89	<i>Không trúng tuyển</i>	
25	25	Phan Chí Thành		20/10/2002	Giáo viên Hóa học	34	50	84		84	<i>Không trúng tuyển</i>	
26	26	Nguyễn Phúc Nguyên Thảo	x	17/05/2002	Giáo viên Hóa học	18	25	43		43	<i>Không trúng tuyển</i>	
27	27	Đặng Thị Minh Thơ	x	12/01/2002	Giáo viên Hóa học							<i>Vắng</i>
28	28	Phạm Xuân Thụy		25/10/1997	Giáo viên Hóa học	40	29	69		69	<i>Không trúng tuyển</i>	
29	29	Nguyễn Minh Thy	x	01/08/2000	Giáo viên Hóa học	50	23	73		73	<i>Không trúng tuyển</i>	



STT	SBD	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Điểm chuyên môn	Điểm nghiệp vụ	Điểm tổng	Điểm ưu tiên	Tổng	Kết quả	Ghi chú
46	46	Phạm Thanh Thúy	x	29/11/2002	Giáo viên Ngữ Văn	37.5	32.5	70		70	<i>Không trúng tuyển</i>	
47	47	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	x	12/12/2002	Giáo viên Ngữ Văn	45	40	85		85	<b>Trúng tuyển</b>	
48	48	Trần Thị Thanh Trúc	x	22/06/2002	Giáo viên Ngữ Văn	27.5	15	42.5		42.5	<i>Không trúng tuyển</i>	
49	49	Nguyễn Kim Thủy Tùng	x	18/05/2002	Giáo viên Ngữ Văn	42.5	32.5	75		75	<i>Không trúng tuyển</i>	
50	50	Nguyễn Duy Anh		13/06/1998	Giáo viên Sinh học	11.5	15	26.5		26.5	<i>Không trúng tuyển</i>	
51	51	Lại Minh Bằng		24/03/1986	Giáo viên Sinh học							<i>Vắng</i>
52	52	Phạm Quốc Huy		05/05/1996	Giáo viên Sinh học	21	35	56		56	<i>Không trúng tuyển</i>	
53	53	Nguyễn Mạnh Khương	x	12/11/2001	Giáo viên Sinh học	36.5	10	46.5		46.5	<i>Không trúng tuyển</i>	
54	54	Trần Thị Muội	x	18/12/2002	Giáo viên Sinh học	20	8.5	28.5		28.5	<i>Không trúng tuyển</i>	
55	55	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	27/11/2002	Giáo viên Sinh học	41	33.5	74.5		74.5	<b>Trúng tuyển</b>	
56	56	Phan Thị Yên Nhi	x	27/08/1998	Giáo viên Sinh học	32	35	67		67	<i>Không trúng tuyển</i>	
57	57	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	x	02/01/2000	Giáo viên Sinh học	6.5	48.5	55		55	<i>Không trúng tuyển</i>	
58	58	Nguyễn Nguyễn Trân	x	02/09/1999	Giáo viên Sinh học	34	35	69		69	<i>Không trúng tuyển</i>	
59	59	Nguyễn Lý Thanh Vân	x	21/02/2002	Giáo viên Sinh học	23.5	27	50.5		50.5	<i>Không trúng tuyển</i>	
60	60	Đinh Thị Cẩm Ly	x	12/06/2002	Giáo viên Lịch sử	47	23	70		70	<b>Trúng tuyển</b>	
61	61	Nguyễn Huỳnh Ngọc Minh	x	25/05/2000	Giáo viên Lịch sử	10	0	10		10	<i>Không trúng tuyển</i>	

STT	SBD	Họ và tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Điểm chuyên môn	Điểm nghiệp vụ	Điểm tổng	Điểm ưu tiên	Tổng	Kết quả	Ghi chú
62	62	Lê Minh Ngọc Quý		17/09/2002	Giáo viên Lịch sử	21.5	23.5	45		45	<i>Không trúng tuyển</i>	
63	63	Bùi Ngọc Uyên	x	01/01/1996	Giáo viên Lịch sử	41	23	64		64	<i>Không trúng tuyển</i>	

Tổng danh sách có 63 thí sinh đăng kí dự thi, 08 thí sinh vắng, 04 thí sinh trúng tuyển./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Cao Thị Ngọc Hà**